

BẢN TIN PHÁP LUẬT

THÁNG 08 NĂM 2013



I - Được phép kê khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo quý



Được phép kê khai thuế GTGT theo quý là điểm mới quy định tại Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/07/2013. Theo đó, khai thuế theo quý được áp dụng đối với người nộp thuế GTGT có tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề từ 20 tỷ đồng trở xuống. Trường hợp người nộp thuế mới bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, việc khai thuế GTGT được thực hiện theo tháng. Sau khi sản xuất kinh doanh đủ 12 tháng thì năm dương lịch tiếp theo sẽ căn cứ theo mức doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ của năm trước liền kề để thực hiện khai thuế GTGT theo tháng hay theo quý.

Như vậy việc kê khai thuế GTGT theo quý không áp dụng cho:

- Doanh nghiệp mới thành lập.
- Doanh nghiệp có tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề trên 20 tỷ đồng.

Người nộp thuế có trách nhiệm tự xác định thuộc đối tượng khai thuế theo tháng hay kê khai thuế theo quý để thực hiện khai thuế theo quy định.

Trường hợp người nộp thuế đủ điều kiện khai thuế GTGT theo quý thì không phải kê khai thuế GTGT tháng 07/2013 mà thực hiện kê khai quý III/2013 (thuế GTGT phải nộp ngân sách tháng 07, tháng 08, tháng 09 năm 2013) chậm nhất là ngày 30/10/2013. Trường hợp không đủ điều kiện khai theo quý thì thực hiện khai thuế GTGT tháng 07/2013 chậm nhất là ngày 20/08/2013 theo quy định hiện hành.

Trường hợp người nộp thuế đủ điều kiện và thuộc diện khai thuế GTGT theo quý muốn chuyển sang khai thuế theo tháng thì gửi thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là cùng với thời hạn nộp tờ khai thuế GTGT của tháng 07/2013.

II - Áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 20% từ 01/07/2013 cho doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không vượt quá 20 tỷ



Đó là một trong những quy định mới được ghi nhận tại Điều 2 Nghị định số 92/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành vào ngày 13/08/2013. Theo đó:

Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, kể cả hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ được áp dụng thuế suất TNDN 20% kể từ ngày 01/07/2013.

Tổng doanh thu năm là căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 20% quy định tại khoản này là tổng doanh thu bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ của doanh nghiệp của năm trước liền kề.

Trường hợp doanh nghiệp có tổng thời gian sản xuất kinh doanh kể từ khi thành lập đến kỳ tính thuế TNDN năm 2012 không đủ 12 tháng hoặc kỳ tính thuế nhiều hơn 12 tháng theo quy định hoặc mới thành lập trong 06 tháng đầu năm 2013 thì doanh thu làm căn cứ xác định doanh nghiệp được áp dụng thuế suất 20% là doanh thu bình quân của tháng của năm 2013 hoặc bình quân của các tháng trong năm 2013 tính đến hết ngày 30/06/2013 không vượt quá 1,67 tỷ đồng.

Mức thuế suất 20% sẽ không áp dụng với một số loại thu nhập như thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng dự án, thu nhập ngoài Việt Nam, thu nhập từ thăm dò khai thác khoáng sản, dầu khí, tài nguyên hiếm...

III - Trả lương thấp hơn quy định sẽ bị phạt

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 95/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội (BHXH), có hiệu lực từ ngày 10/10/2013.

Theo đó, người sử dụng lao động chậm đóng BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp hoặc đóng BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp không đúng mức quy định có thể bị phạt đến 75 triệu đồng. Tổ chức vi phạm sẽ bị phạt gấp đôi cá nhân vi phạm.



Nghị định cũng quy định rõ, nếu người sử dụng lao động có một trong các hành vi như: trả lương không đúng hạn, trả lương thấp hơn mức quy định tại thang lương, bảng lương đã gửi cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện; trả lương làm thêm giờ, làm việc ban đêm cho người lao động thấp hơn mức quy định; khấu trừ tiền lương của người lao động trái quy định, trả không đủ tiền lương ngừng việc cho người lao động... cũng sẽ bị xử phạt từ mức 05-10 triệu đồng đến 40-50 triệu đồng. Người sử dụng lao động trả lương cho người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định cũng bị phạt từ 20-30 triệu đồng đến 50-75 triệu đồng. Ngoài ra, người sử dụng lao động vi phạm sẽ bị đình chỉ hoạt động từ 01-03 tháng.

Ngoài việc bị phạt trên, người sử dụng lao động còn bị buộc phải trả đủ tiền lương cho người lao động, đồng thời phải trả thêm khoản tiền lãi của số tiền lương chậm trả cho người lao động tính theo lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm trả lương.

IV - Chi tính vào thu nhập chịu thuế của người lao động đối với khoản tiền ăn giữa ca được trả cao hơn mức quy định hiện hành



Ngày 06 tháng 08 năm 2013, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 2503/TCT-TNCN giải đáp vướng mắc về tiền ăn giữa ca. Theo đó:

Đối với khoản tiền ăn giữa ca: không tính vào thu nhập chịu thuế của người lao động nếu người sử dụng lao động trực tiếp tổ chức bữa ăn giữa ca cho người lao động.

Trường hợp đơn vị chi trả thu nhập không trực tiếp tổ chức bữa ăn ca mà chi tiền ăn ca trực tiếp cho người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế của người lao động nếu mức chi phù hợp với hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (theo quy định hiện hành là không vượt quá 680.000 đồng/tháng).

Nếu chi cao hơn mức hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thì phần chi vượt mức phải tính vào thu nhập chịu thuế của người lao động.

V - Giảm trừ gia cảnh được quy định cụ thể đối với người nộp thuế là 9 triệu đồng/tháng, đối với mỗi người phụ thuộc là 3,6 triệu đồng/tháng



Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 111/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

Theo đó, mức giảm trừ gia cảnh được quy định cụ thể đối với người nộp thuế là 9 triệu đồng/tháng, đối với mỗi người phụ thuộc là 3,6 triệu đồng/tháng.

Người có nhiều khoản thu nhập được chọn tính giảm trừ cho bản thân tại một nơi

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định về nguyên tắc tính giảm trừ gia cảnh, người nộp thuế có nhiều nguồn thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh thì tại một thời điểm (tính đủ theo tháng) người nộp thuế lựa chọn tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại một nơi.

V - Giảm trừ gia cảnh được quy định cụ thể đối với người nộp thuế là 9 triệu đồng/tháng, đối với mỗi người phụ thuộc là 3,6 triệu đồng/tháng (tiếp theo)

Đối với người nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam được tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân từ tháng 01 hoặc từ tháng đến Việt Nam trong trường hợp cá nhân lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam đến tháng kết thúc hợp đồng lao động và rời Việt Nam trong năm tính thuế (được tính đủ theo tháng).

Trường hợp trong năm tính thuế cá nhân chưa giảm trừ cho bản thân hoặc giảm trừ cho bản thân chưa đủ 12 tháng thì được giảm trừ đủ 12 tháng khi thực hiện quyết toán thuế theo quy định.

Người nộp thuế được tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc nếu người nộp thuế đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế.

Trường hợp người nộp thuế chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.

Mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một người nộp thuế trong năm tính thuế. Trường hợp nhiều người nộp thuế có chung người phụ thuộc phải nuôi dưỡng thì người nộp thuế tự thoả thuận để đăng ký giảm trừ gia cảnh vào một người nộp thuế.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2013.

Lưu ý

“Bản tin này được thực hiện nhằm cung cấp thêm thông tin cho quý khách hàng. Mặc dù chúng tôi rất chú trọng tới vấn đề đảm bảo tính chính xác, tuy nhiên những thông tin được cung cấp thông qua bản tin này không mang tính toàn diện tuyệt đối và quý khách hàng nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi áp dụng”.